

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 5- VL

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **68/2026/QĐST- HNGĐ**

VL, ngày 28 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5- VL

Căn cứ Điều 366, 367, 370, 396, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 45/2026/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026 về việc “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Mai Văn H, sinh ngày 03/5/1984; CCCD số 083 084 005 218, do Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/6/2024.

Nơi cư trú: số 10, Phú Nh, xã Phú T, tỉnh VL.

- Bà Lê Thị Thuý H, sinh ngày 30/6/1984; CCCD số 0083 184 001 935, do Bộ công an cấp ngày 15/7/2024.

Nơi cư trú: Ấp Quới Thanh T, xã Giao L, tỉnh VL.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ông Mai Văn H và bà Lê Thị Thuý H tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2005. Có thực hiện việc đăng ký kết hôn tại UBND xã Quới S, huyện Châu Th, tỉnh Bến T (nay là xã Giao L, tỉnh VL).

Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do: Vợ chồng bất đồng quan điểm sống và thường hay cãi vã, không có ai quan tâm đến ai.

Nay ông Mai Văn H và bà Lê Thị Thuý H đã xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, ông Mai Văn H và bà Lê Thị Thuý H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông Mai Văn H và bà Lê Thị Thuý H được công nhận thuận tình ly hôn là có căn cứ được Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông Mai Văn H và bà Lê Thị Thuý H có 01 người con chung tên Mai Vũ Nhứt T, sinh ngày 17 tháng 8 năm 2007, đã thành niên, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Nợ chung: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Mai Văn H và bà Lê Thị Thuý H

- *Về con chung:* ông Mai Văn H và bà Lê Thị Thuý H có 01 người con chung tên Mai Vũ Nhứt Trường, sinh ngày 17 tháng 8 năm 2007 đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Không có.

- *Về nợ chung:* Không có.

- *Về các vấn đề khác:* Không có.

2. Về lệ phí Toà án: Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Mai Văn H và bà Lê Thị Thuý H mỗi người phải chịu số tiền 150.000 đồng (một trăm năm chục nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông, bà đã nộp theo biên lai số 0013275 ngày 30/12/2025 của Phòng Thi hành án dân sự tỉnh VL. Vậy ông Mai Văn H và bà Lê Thị Thuý H đã nộp đủ lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND KV5- VL;
- TAND tỉnh VL;
- THADS tỉnh VL;
- UBND xã Giao L,
tỉnh VL
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Võ Thị Loan